

Số: 22/2019/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc
trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 381/TTr-SCT ngày 30 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với những nội dung sau:

1. Sở Công Thương thực hiện:

a) Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm và Cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, với công suất thiết kế nhỏ hơn quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 6 của Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn

thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương thuộc Tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh) hoặc Cơ sở được cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định;

b) Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở và cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với đối tượng thuộc diện cấp Giấy chứng nhận) cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức kiểm tra và xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

d) Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc diện tự công bố thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương (sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện:

a) Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, với công suất thiết kế nhỏ hơn quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 6 của Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, trừ các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý, bao gồm: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn; kinh doanh thực phẩm tại chợ (trừ chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản);

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thực hiện việc xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; tổ chức ký bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được phân cấp quản lý tại điểm a khoản 2 Điều 1 này.

Điều 2: Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương

trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra thực hiện các nội dung theo phân cấp tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại các địa phương theo phân cấp quản lý; xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này; Phối hợp với Sở Công Thương trong việc quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn;

b) Giao Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế và Hạ tầng làm đầu mối tham mưu triển khai thực hiện Quyết định này theo thẩm quyền;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý; xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 18 của tháng cuối quý) và đột xuất (theo yêu cầu hoặc khi có những vụ việc vi phạm an toàn thực phẩm lớn, phức tạp, điển hình xảy ra trên địa bàn) về tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn gửi về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 4: Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và



Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp
- Vụ KH&CN - Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- LĐVP;
- Sở Tư Pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCKT, NCPC (Hiền).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

